

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 519/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Trương Tiến D, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị H và ông Trương Tiến D quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, bà H, ông D có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Thọ Xương, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận kết hôn cấp đổi ngày 10 tháng 03 năm 1998.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, ông D tính tính thay đổi, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông D đã tự ý chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Trương Tiến D có 02 người con chung là Trương Tiến M, sinh ngày 26/02/1992 và Trương Khánh L, sinh ngày 08/8/2002. Hai con đều đã trưởng thành (đủ 18) tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của ông D để làm rõ tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông D và tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của ông D nhưng không gặp được ông D.

Qua xác minh tại địa phương: UBND phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp: Ông Trương Tiến D có đăng ký hộ khẩu tại tổ 4 (nay là tổ 18), khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà H địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông D.

Về con chung: Các con chung của bà H, ông D đều đã trưởng thành. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Lê Thị H và ông Trương Tiến D tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà H, ông D đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Thọ Xương, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận kết hôn cấp đổi ngày 10 tháng 03 năm 1998. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm với ông D nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và xô xát nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà H, ông D đã tự sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà H, ông D đoàn tụ nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông D không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với bà H nữa. Riêng bà H vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với ông D, bà H không đồng ý đoàn tụ với ông D. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà H, ông D đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà H với ông D.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H, ông D có 02 người con chung là Trương Tiến M, sinh ngày 26/02/1992 và Trương Khánh L, sinh ngày 08/8/2002. Hai con đều đã trưởng thành (đủ 18) tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trương Tiến D.

2. Về con chung: Bà H, ông D có 02 người con chung là Trương Tiến M, sinh ngày 26/02/1992 và Trương Khánh L, sinh ngày 08/8/2002. Hai con đều đã trưởng thành (đủ 18) tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005982 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà H đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND xã Quảng Hóa, H. Thọ Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền